

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày: 28-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn và bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/HSST ngày 30/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXXST- HS, ngày 13 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Khổng Văn H, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn Phù Yên, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; T giáo: Không; con ông Khổng Văn Lân và bà Ngô Thị Nhuận; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 98/2018/HSST ngày 12/7/2018, Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo phạm tội khi chưa chấp hành xong thời gian thử thách).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/3/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà)

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị L C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện V, Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Khổng Văn L, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Ph, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện V, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, bị cáo Khổng Văn H nhận được điện thoại của Khổng Văn T, sinh năm 1990 ở cùng thôn gọi điện rủ bị cáo sang địa phận tỉnh Bắc Giang xem ai có xe máy để sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H mang theo một chiếc vạm phá khoá đem từ nhà đi, sau đó T điều khiển xe mô tô của T chở H theo đường cầu Đ ở huyện T, tỉnh Bắc Ninh sang huyện V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị L C, H và T thấy trước cửa nhà chị Cúc có để 01 xe mô tô màu xám- đen- bạc nhãn hiệu Wave BKS 98K1-195.36 không cắm chìa khoá ở xe. Quan sát thấy xung quanh vắng người, T dừng xe lại, đỗ xe cách nhà chị Cúc khoảng 10 mét, H xuống xe tiến lại gần chiếc xe mô tô của gia đình chị Cúc và dùng vạm phá khoá đã mang theo từ trước cắm vào ổ khoá điện rồi vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ để mở khoá điện của xe, nổ máy xe rồi điều khiển xe rời khỏi nhà chị Cúc. Chị Cúc thấy có tiếng khởi động xe mô tô nên chạy ra cửa truy hô nhưng không đuổi kịp. Thấy có người phát hiện truy hô và đuổi theo, T điều khiển xe mô tô của T, H điều khiển chiếc xe trộm cắp được của gia đình chị Cúc bỏ chạy theo hướng cầu Đông Xuyên về tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, H và T đem bán chiếc xe mô tô trộm cắp được cho một người đàn ông không quen biết ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh được số tiền 3.500.000 đồng, số tiền này, H và T chia nhau mỗi người được 1.750.000 đồng và sử dụng vào việc ăn tiêu cá nhân hết.

Hiện trường vụ án được xác định tại nhà chị Nguyễn Thị L C ở thôn Th, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Phía Bắc giáp đường liên xã đi xã Tr và xã V; Phía Nam là vườn nhà chị L; Phía Tây giáp nhà chị Thuỷ; phía Đông giáp nhà ông Long. Vị trí để chiếc xe máy Wave là ở dưới hiên trước cửa nhà chị Cúc.

Ngày 06/3/2019, bị cáo Khổng Văn H đã đến đầu thú tại Cơ quan điều tra Công an huyện V. Bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đôi giày thể thao màu đen, đỏ, trắng nhãn hiệu NIKIE.

Ngày 21/02/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V tiến hành định giá và Kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98K1-195.36 có giá trị 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng chẵn).

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSVY ngày 28/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Khổng Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Khổng Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Không Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 98/2018/HSST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong buộc bị cáo pHchấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là từ 18 đến 21 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2019. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 27/3/2018 đến 06/6/2018.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, tài sản chiếm đoạt, thủ đoạn chiếm đoạt tài sản, công cụ thực hiện, quá trình đi tiêu thụ tài sản hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 15/01/2019, tại gia đình chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 ở thôn Th, xã T, huyện V tỉnh Bắc Giang, bị cáo Không Văn H đã chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô màu xám- đen- bạc nhãn hiệu Wave BKS 98K1-195.36 có giá trị 10.200.000 đồng của chị Nguyễn Thị L.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo Không Văn H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, nay lại tái phạm. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bản thân các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng chống loại tội phạm này.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phù hợp, cần chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo ra đầu thú. Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của bản án trước nên cần tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả 02 bản án. Theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đôi giày thể thao màu đen, đỏ, trắng nhãn hiệu NIKIE, quá trình điều tra xác định là tài sản của Khổng Văn H, đây là đôi giày Háo khi đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều không còn giá trị, bị cáo không xin trả lại. Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về việc tịch thu tiêu hủy số vật chứng này là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với Khổng Văn T là người Khổng Văn H khai đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị L Cúc. Do chưa có đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với Khổng Văn T nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Khổng Văn T ra khỏi hồ sơ vụ án để xem xét xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Khổng Văn H 11 (mười một) tháng tù về phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt với bản án số 98/2018/HSST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 17 (mười bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2019. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 27/3/2018 đến 06/6/2018.

Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giấy thẻ thao màu đen, đỏ, trắng nhãn hiệu NIKIE.

Bị cáo Khổng Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND V ;
- CA huyện V;
- THADS V;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu

